

BỘ QUỐC PHÒNG
Số *76* /2010/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban chỉ huy quân sự và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Luật dân quân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;
Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

THÔNG TƯ:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban chỉ huy quân sự bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương); Ban chỉ huy quân sự cơ quan của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở); Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp xã) và chức trách, nhiệm vụ của chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương ;
2. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở;
3. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã.
4. Người chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ.

5. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp, bộ, ngành trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của dân quân tự vệ.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Mục 1

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy trưởng

1. Chức trách:

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương là người chịu trách nhiệm trước Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương và thực hiện sự chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn của Bộ trưởng và cơ quan Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, dân quân tự vệ, dự bị động viên; tham mưu giúp Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trên; tuyên truyền giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, dân quân tự vệ, dự bị động viên cho cán bộ, công chức, người lao động của bộ, ngành mình;

b) Đề xuất với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giáo dục quốc phòng toàn dân cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc bộ, ngành quản lý; giúp bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan khác tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên theo qui định của pháp luật;

c) Tham mưu cho người đứng đầu bộ, ngành trung ương kết hợp nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trong quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực của bộ, ngành quản lý; phối hợp với địa phương nơi có cơ quan mình đặt trụ sở để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thành khu vực phòng thủ vững chắc; phối hợp chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ của các địa phương; trực tiếp giúp người đứng đầu bộ, ngành trung ương xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh, kế hoạch động viên quốc phòng, động viên công nghiệp, kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch xây dựng lực lượng tự vệ;

d) Cùng Ban chỉ huy quân sự tham mưu giúp người đứng đầu bộ, ngành trung ương chỉ đạo, xây dựng, thực hiện kế hoạch tổ chức, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ; phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh), Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp huyện) cùng cố, kiện toàn Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị tự vệ và bồi dưỡng, nâng cao trình độ, quản lý, chỉ huy cho cán bộ tự vệ thuộc quyền;

đ) Chỉ đạo thực hiện nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí trang bị trong biên chế của lực lượng tự vệ; chỉ đạo lực lượng tự vệ phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tham gia bảo vệ sản xuất, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thực hiện phòng thủ dân sự;

e) Hằng năm chỉ đạo lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội;

g) Giúp bộ, ngành thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, dân quân tự vệ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bộ, ngành quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, giao ban, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết về các nội dung trên.

3. Mỗi quan hệ công tác:

a) Đối với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương: Chịu sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng; sự quản lý, điều hành trực tiếp của người đứng đầu bộ, ngành trung ương về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên;

b) Đối với Bộ Quốc phòng: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, công tác tự vệ; công tác chính trị, công tác thi đua, khen thưởng về các mặt công tác trên;

c) Đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành quản lý: Chủ trì, phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, công tác tự vệ, công tác động viên quốc phòng;

d) Đối với các Ban chỉ huy quân sự ở cơ sở và đơn vị tự vệ thuộc lĩnh vực bộ, ngành quản lý: Trực tiếp hoặc phối hợp với quân khu, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan quân sự địa phương các cấp) chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ;

đ) Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp hiệp đồng công tác, cùng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của tự vệ;

e) Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ chỉ huy giữa cấp trên và cấp dưới.

Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

1. Chức trách:

Chỉ huy phó là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên những nội dung công tác được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Đề xuất các nội dung về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, công tác tự vệ, công tác động viên quốc phòng với Chỉ huy trưởng theo nhiệm vụ được phân công;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chỉ huy trưởng và Chính trị viên;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là quan hệ cấp dưới với cấp trên, chịu sự chỉ huy, chỉ đạo của Chỉ huy trưởng và Chính trị viên; thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ;

b) Đối với Chính trị viên phó là mối quan hệ phối hợp công tác;

c) Đối với các Ban chỉ huy quân sự ở cơ sở và đơn vị tự vệ thuộc bộ, ngành quản lý: Trực tiếp hoặc phối hợp với quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ.

Điều 5. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên

1. Chức trách:

Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương là Bí thư hoặc Phó bí thư Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng của bộ, ngành trung ương, chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự và xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên; hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương;

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng với Chỉ huy trưởng nghiên cứu, quán triệt nhiệm vụ, đề xuất với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện các mặt công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự, đồng thời phối hợp tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp đó;

b) Chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng và trực tiếp tổ chức giáo dục chính trị, thông báo tình hình, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh

cho cán bộ, viên chức, người lao động; cùng Chỉ huy trưởng phối hợp với cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh;

c) Chỉ đạo xây dựng nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng tự vệ và dự bị động viên, lựa chọn người vào lực lượng tự vệ, bảo đảm độ tin cậy về chính trị; bồi dưỡng nguồn để phát triển đảng viên, thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng để phát huy tốt vai trò của đảng viên, đoàn viên trong lực lượng tự vệ và dự bị động viên;

d) Tổ chức phong trào Thi đua Quyết thắng trong lực lượng tự vệ và dự bị động viên; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng biểu dương và nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự;

đ) Cùng với Chỉ huy trưởng chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành quản lý, duy trì nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí trang bị trong biên chế của lực lượng tự vệ. Chỉ đạo tự vệ phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tham gia bảo vệ sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và tham gia công tác phòng thủ dân sự;

e) Chỉ đạo tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng và hoạt động của lực lượng tự vệ, dự bị động viên; công tác tuyển chọn, gọi nam công dân nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ động viên; các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự;

g) Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự; thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy Đảng: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của tự vệ;

b) Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác, cùng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, hoạt động của tự vệ về các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ đó;

c) Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ chỉ huy giữa cấp trên và cấp dưới, phân công cho Chỉ huy phó và Chính trị viên phó thực hiện một số nội dung công tác chính trị;

d) Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở nơi đặt trụ sở: Phối hợp, hiệp đồng thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, công tác tự vệ;

Điều 6. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

1. Chức trách:

Giúp Chính trị viên chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự; công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, quân nhân dự bị; thay thế Chính trị viên khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm chắc các mặt công tác chính trị, phát hiện và đề đạt kịp thời với Chính trị viên những biện pháp tổ chức thực hiện công tác được phân công;

b) Giúp Chính trị viên lập kế hoạch công tác chính trị; tổ chức thực hiện công tác chính trị, nắm tư tưởng của lực lượng tự vệ và quân nhân dự bị; tham gia tổ chức giáo dục chính trị - pháp luật, thông báo tình hình, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự cho lực lượng tự vệ.

3. Mỗi quan hệ công tác:

Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: là quan hệ cấp dưới với cấp trên, chịu sự chỉ huy của Chỉ huy trưởng và Chính trị viên; chấp hành thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; đối với Chỉ huy phó là mối quan hệ phối hợp công tác.

Mục 2

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy trưởng

1. Chức trách:

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở là người chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự, công tác dân quân tự vệ, công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ; chịu sự chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn của cơ quan quân sự địa phương các cấp và Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng Ban chỉ huy quân sự chủ trì nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ về quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự của cấp trên; tham mưu giúp cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch thực hiện các công tác trên;

b) Tham mưu giúp cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên thuộc cơ quan, tổ chức mình theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh, thực hiện các kế hoạch, quy hoạch và dự án phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ động viên quốc phòng ở cơ quan, tổ chức theo chỉ tiêu Nhà nước giao; thực hiện phòng thủ dân sự;

d) Giúp cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phối hợp với các cơ quan đơn vị trên địa bàn tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công nhân, viên chức chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác

quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, dân quân tự vệ, động viên quốc phòng, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ;

d) Duy trì nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí trang bị trong biên chế của lực lượng tự vệ; chỉ đạo, chỉ huy tự vệ phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tham gia bảo vệ sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội thực hiện phòng thủ dân sự;

e) Cùng với Chính trị viên tham mưu giúp cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ; kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự, chỉ huy tự vệ; bồi dưỡng nâng cao trình độ, quản lý, chỉ huy cho cán bộ tự vệ thuộc quyền; chấp hành lệnh huy động lực lượng dự bị động viên, lệnh gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu theo quy định của pháp luật; thực hiện lệnh gọi nam công dân nhập ngũ;

g) Đề xuất với cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ đạo, thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, quân nhân dự bị và chính sách hậu phương quân đội; hằng năm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự;

h) Thực hiện và chấp hành chế độ báo cáo, giao ban, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, dân quân tự vệ, động viên quốc phòng.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với cấp ủy Đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên;

b) Đối với quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và chấp hành mệnh lệnh của quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự ở cơ sở, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ, quản lý lực lượng dự bị động viên;

c) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức quản lý: Chủ trì phối hợp tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự ở cơ sở, tổ chức xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên, thực hiện lệnh gọi nam công dân nhập ngũ;

d) Đối với các đơn vị tự vệ thuộc lĩnh vực quản lý: Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương các cấp chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ;

đ) Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp hiệp đồng công tác, cùng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng

thủ dân sự, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của tự vệ, dự bị động viên, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ;

e) Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ chỉ huy giữa cấp trên và cấp dưới, phân công công việc và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cho Chỉ huy phó, Chính trị viên phó.

Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

1. Chức trách:

Chỉ huy phó là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên những nội dung công tác được phân công; được cử thay thế Chỉ huy trưởng khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) nắm chắc tình hình công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức, đề đạt với Chỉ huy trưởng những biện pháp tổ chức thực hiện từng mặt công tác quốc phòng, quân sự được phân công;

b) Trực tiếp thực hiện công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của lực lượng tự vệ;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo Chỉ huy trưởng và cơ quan quân sự cấp trên khi được ủy quyền.

3. Mối quan hệ công tác:

Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên : Là quan hệ cấp dưới với cấp trên, chịu sự chỉ huy của Chỉ huy trưởng và Chính trị viên; chấp hành thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; đối với Chính trị viên phó là mối quan hệ phối hợp công tác;

Điều 9. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên

1. Chức trách:

Chính trị viên do bí thư Đảng ủy (chi bộ) cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm, là người chủ trì công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự; mọi hoạt động của Chính trị viên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy (Chi ủy) cơ quan, tổ chức, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính ủy, Chính trị viên cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương về công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự;

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng với Chỉ huy trưởng nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự của cấp mình; đề xuất với Đảng ủy (Chi ủy) chủ trương, biện pháp lãnh đạo và nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị đối với

lực lượng tự vệ, dự bị động viên và thực hiện các nhiệm vụ trên; xây dựng kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị và phân công tổ chức thực hiện;

b) Tiến hành công tác chính trị, tư tưởng đối với lực lượng tự vệ và quân nhân dự bị; trực tiếp tổ chức giáo dục chính trị, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự cho lực lượng tự vệ, quân nhân dự bị; cùng Chi huy trưởng và cán bộ có liên quan thực hiện giáo dục quốc phòng - an ninh, trực tiếp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện;

c) Chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp lực lượng tự vệ và lực lượng dự bị động viên, bảo đảm độ tin cậy về chính trị; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, kết nạp đoàn trong lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên;

d) Cùng với Chi huy trưởng nắm chắc đội ngũ cán bộ tự vệ và sĩ quan dự bị; tổ chức thực hiện các quyết định về công tác cán bộ của Đảng ủy (Chi ủy), tổ chức bồi dưỡng cán bộ tự vệ về chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị; phối hợp với các đơn vị động viên quân đội quản lý sĩ quan dự bị;

đ) Thường xuyên nắm chắc tình hình chính trị nội bộ trong lực lượng tự vệ và quân nhân dự bị; giáo dục cán bộ, chiến sĩ nâng cao cảnh giác cách mạng, nghiêm túc chấp hành chế độ bảo vệ nội bộ, phòng gian, giữ bí mật;

e) Tổ chức phong trào Thi đua Quyết thắng gắn với các phong trào thi đua của cơ quan, tổ chức; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự;

g) Cùng với Chi huy trưởng chỉ đạo, chỉ huy lực lượng tự vệ phối hợp với các lực lượng khác của địa phương giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng thủ dân sự; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và công tác vận động quần chúng;

h) Hướng dẫn lực lượng tự vệ, dự bị động viên phối hợp với các đơn vị của quân đội đóng quân trên địa bàn tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động của địa phương, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn.

i) Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên; động viên cán bộ, công nhân viên chức ở cơ quan, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu đề xuất với cấp trên bảo đảm chế độ chính sách đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức.

k) Chủ trì thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng và hoạt động của lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự; thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên; chính sách hậu phương quân đội;

l) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị; thực hiện chế độ báo cáo với Đảng ủy (Chi ủy) cơ quan, tổ chức, cơ quan quân sự địa phương các cấp.

3. Mỗi quan hệ công tác:

a) Đối với cấp ủy Đảng cơ quan, tổ chức: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng về công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng- an ninh, phòng thủ dân sự và công tác tự vệ, công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ;

b) Đối với Chỉ huy trưởng: Phối hợp công tác, cùng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác phòng thủ dân sự, tổ chức xây dựng hoạt động về các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ đó;

c) Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ chỉ huy giữa cấp trên và cấp dưới, phân công cho Chỉ huy phó, Chính trị viên phó thực hiện một số nội dung công tác chính trị.

Điều 10. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

1. Chức trách:

Chính trị viên phó giúp Chính trị viên về công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ; chịu trách nhiệm trước Chính trị viên về những nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Đảm bảo các mặt công tác chính trị và đề đạt kịp thời với Chính trị viên những biện pháp tổ chức thực hiện công tác được phân công;

b) Giúp Chính trị viên lập và thực hiện kế hoạch công tác chính trị; nắm tư tưởng của lực lượng tự vệ và quân nhân dự bị; tổ chức giáo dục chính trị - pháp luật, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, giáo dục quốc phòng -a an ninh, phòng thủ dân sự cho lực lượng tự vệ, quân nhân dự bị;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện công tác chính trị theo nhiệm vụ được phân công và báo cáo Chỉ-huy trưởng, Chính trị viên

3. Mối quan hệ công tác:

Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng chịu sự quản lý, chỉ đạo và chỉ huy; chấp hành mệnh lệnh và chịu sự phân công của Chính trị viên, Chỉ huy trưởng; đối với Chỉ huy phó là mối quan hệ phối hợp công tác.

Mục 3

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

Điều 11. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy trưởng

1. Chức trách:

Chỉ huy trưởng chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; cùng với Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quốc phòng, phòng

thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ; chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên, nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân và chỉ thị, kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời trực tiếp tổ chức, xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; đăng ký và quản lý lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và thực hiện công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ hằng năm.

2. Nhiệm vụ:

a) Quán triệt chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ; báo cáo, đề đạt với cấp ủy Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã những chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện;

b) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành các nghị quyết, chỉ thị về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ; chủ trì xây dựng kế hoạch, huấn luyện và hoạt động của dân quân; kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cấp xã; kế hoạch phòng thủ dân sự của cấp xã theo sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương cấp trên; chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cấp xã;

c) Cùng với Chính trị viên đề đạt với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự, chỉ huy đơn vị dân quân, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức và năng lực tổ chức, quản lý, chỉ huy cho đội ngũ cán bộ cấp dưới thuộc quyền; củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị dân quân thuộc quyền nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và an ninh ở cấp xã;

d) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện việc đăng ký công dân trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; quản lý chặt chẽ số lượng và chất lượng lực lượng dân quân nông cốt, dân quân rộng rãi, quân nhân dự bị, nam công dân trong độ tuổi nhập ngũ;

đ) Tổ chức giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân theo chương trình huấn luyện của cơ quan quân sự địa phương cấp trên và thực hiện nhiệm vụ đột xuất của cấp trên; tổ chức kiểm tra, hội thao, hội thi đánh giá kết quả công tác huấn luyện của cấp mình và tham gia hội thao, hội thi theo yêu cầu của cơ quan quân sự địa phương các cấp;

e) Tổ chức, chỉ huy dân quân phối hợp với Công an cấp xã và các lực lượng khác hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn; tổ chức lực lượng dân quân tham gia làm công tác vận động quần chúng, các phong trào, chương trình hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện;

g) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu giúp cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giáo dục quốc phòng toàn dân; tuyên truyền, phổ

biến pháp luật về quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đáp ứng các tình huống phức tạp xảy ra;

h) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cấp xã;

i) Nắm chắc tình hình, cùng Chính trị viên đề xuất với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội;

k) Duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt, sẵn sàng chiến đấu; đăng ký và bảo quản vũ khí trang bị; thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo theo định kỳ và đột xuất, tiến hành giao ban, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự theo quy định;

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện: Chịu sự chỉ đạo và chỉ huy công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự, công tác dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

b) Đối với cấp ủy Đảng cấp xã: Chịu sự chỉ đạo về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ theo thẩm quyền; khi có chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên, Chỉ huy trưởng báo cáo và đề đạt chủ trương, kế hoạch, biện pháp thực hiện với Bí thư Đảng ủy (Chi ủy) cấp xã;

c) Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp về mặt công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

d) Đối với Chính trị viên: Phối hợp công tác, cùng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ ở cấp xã;

đ) Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Quản lý, chỉ huy, điều hành Chỉ huy phó, Chính trị viên phó tổ chức thực hiện một số mặt công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ ở cấp xã phù hợp với khả năng;

e) Đối với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp: Phối hợp, hiệp đồng tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ ở cấp xã; đối với Công an cấp xã, phối hợp, hiệp đồng theo chức năng và nhiệm vụ liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh thuộc cấp xã;

g) Đối với các đơn vị đứng chân trên địa bàn: Phối hợp, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự và công tác dân quân tự vệ.

Điều 12. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

1. Chức trách:

Chỉ huy phó là người giúp việc cho Chỉ huy trưởng, thay thế khi Chỉ huy trưởng khi vắng mặt; chịu sự chỉ huy, phân công của Chỉ huy trưởng, Chính trị viên và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ huy quân sự cấp xã về những nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm chắc tình hình công tác quốc phòng, quân sự của cấp xã, phát hiện và đề đạt kịp thời với Chi huy trưởng những biện pháp tổ chức thực hiện từng mặt công tác quốc phòng, quân sự được phân công;

b) Nắm vững nhiệm vụ được phân công, nghiên cứu tình hình, lập kế hoạch thực hiện báo cáo Chi huy trưởng; Chi huy phó trực tiếp thực hiện công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân, lực lượng dự bị động viên, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật tại cơ sở; giúp Chi huy trưởng tổ chức huấn luyện một số nội dung về quân sự cho lực lượng dân quân nông cốt; tổ chức thực hiện kế hoạch chiến đấu, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cấp xã; trực tiếp chỉ huy trung đội dân quân cơ động cấp xã hoặc đơn vị dân quân thường trực (nếu có) và làm các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chi huy trưởng.

c) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo kết quả với Chi huy trưởng, Chính trị viên và cơ quan quân sự cấp trên khi được ủy quyền.

3. Mối quan hệ công tác:

Đối với Chi huy trưởng, Chính trị viên chịu sự quản lý, điều hành và chỉ huy; chấp hành mệnh lệnh và chịu sự phân công của Chi huy trưởng, Chính trị viên; đối với Chính trị viên phó là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 13. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên

1. Chức trách:

Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là Bí thư Đảng ủy (chỉ bộ) xã đảm nhiệm, chủ trì công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự. Trực tiếp là Bí thư Chi bộ quân sự cấp xã (nơi có chi bộ quân sự). Mọi hoạt động của Chính trị viên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy (Chi ủy) cấp xã, sự chỉ đạo của Đảng ủy quân sự, Chính trị viên và hướng dẫn của cơ quan chính trị Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng với Chi huy trưởng nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự của cấp mình; đề xuất với cấp ủy Đảng về chủ trương, biện pháp lãnh đạo đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên và thực hiện các nhiệm vụ trên; xây dựng kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị và phân công tổ chức thực hiện;

b) Tiến hành công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với lực lượng dân quân và dự bị động viên; trực tiếp tổ chức giáo dục chính trị, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh cho lực lượng dân quân, dự bị động viên. Cùng Chi huy trưởng và cán bộ có liên quan thực hiện giáo dục quốc phòng toàn dân, trực tiếp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

c) Chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên, bảo đảm độ tin cậy về chính trị; bồi dưỡng đoàn viên ưu tú trong dân quân, dự bị động viên để tạo nguồn phát triển đảng viên và cán bộ;

d) Cùng với Chỉ huy trưởng nắm chắc đội ngũ cán bộ dân quân và sĩ quan dự bị ở cấp xã; tổ chức thực hiện các quyết định về công tác cán bộ của cấp ủy Đảng, tổ chức bồi dưỡng cán bộ dân quân về chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị, phối hợp với các đơn vị động viên quân đội quản lý sĩ quan dự bị ở cấp xã;

đ) Thường xuyên rà soát về chính trị trong lực lượng dân quân và dự bị động viên; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị trong lực lượng dân quân và dự bị động viên; giáo dục cán bộ, chiến sĩ nâng cao cảnh giác cách mạng, nghiêm túc chấp hành chế độ bảo vệ, phòng gian, giữ bí mật;

e) Tổ chức phong trào Thi đua Quyết thắng gắn với các phong trào thi đua của địa phương trong lực lượng dân quân, dự bị động viên; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự ở cấp xã;

g) Cùng với Chỉ huy trưởng chỉ đạo, chỉ huy lực lượng dân quân phối hợp với Công an, các đoàn thể và nhân dân giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và công tác vận động quần chúng ở cấp xã.

h) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với dân quân, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội; động viên nhân dân tích cực giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ổn định đời sống, phát triển kinh tế gia đình;

i) Chủ trì thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, công tác tuyển chọn và gọi nam công dân nhập ngũ; giáo dục và động viên quân nhân đào ngũ trở lại đơn vị; chỉ đạo xây dựng làng xã chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự ở cấp xã;

k) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị, thực hiện chế độ báo cáo với cấp ủy Đảng cấp xã, Đảng ủy quân sự, cơ quan chính trị Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với cấp ủy Đảng cấp xã: Chịu sự lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự và công tác dân quân;

b) Đối với Đảng ủy quân sự, cơ quan chính trị, Chính trị viên và Chủ nhiệm chính trị Ban chỉ huy quân sự cấp huyện: Chịu sự chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự và công tác dân quân;

c) Đối với Chỉ huy trưởng: Phối hợp công tác, cùng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ và trao đổi thống nhất những kế hoạch, biện pháp, tổ chức thực

hiện nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp xã về công tác quốc phòng, quân sự; giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự và công tác dân quân;

d) Đối với các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã: Phối hợp, hiệp đồng về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự và công tác dân quân.

Điều 14. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

1. Chức trách:

Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn cấp xã kiêm nhiệm, đảm nhiệm công tác chính trị do Chính trị viên phân công, chịu trách nhiệm trước Chính trị viên về công tác chính trị đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự được phân công; thay thế Chính trị viên khi vắng mặt. Chịu sự quản lý, điều hành của Chỉ huy trưởng trong các hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Nhiệm vụ:

a) nắm chắc các mặt công tác chính trị, phát hiện và đề đạt kịp thời với Chính trị viên những biện pháp tổ chức thực hiện công tác chính trị được phân công;

b) Giúp Chính trị viên lập kế hoạch công tác chính trị hằng tháng, quý, năm; tổ chức thực hiện công tác chính trị, nắm tư tưởng của lực lượng dân quân và dự bị động viên; tổ chức giáo dục chính trị, thông báo thời sự, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh cho lực lượng dân quân, dự bị động viên;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện công tác chính trị, báo cáo Chính trị viên, Chỉ huy trưởng và cơ quan chính trị của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện khi được ủy quyền.

3. Mối quan hệ công tác:

Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng chịu sự quản lý, điều hành và chỉ huy; chấp hành mệnh lệnh và chịu sự phân công của Chính trị viên, Chỉ huy trưởng; đối với Chỉ huy phó là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 15. Chức trách, nhiệm vụ của Thôn đội trưởng

1. Chức trách:

Thôn đội trưởng, Ấp đội trưởng, Bàn đội trưởng, Buôn đội trưởng, Phum đội trưởng, Sóc đội trưởng, Khóm đội trưởng, Tổ đội trưởng (sau đây gọi chung là Thôn đội trưởng) kiêm chức vụ tổ trưởng hoặc tiểu đội trưởng, hoặc trung đội trưởng dân quân tại chỗ. Thôn đội trưởng chịu sự chỉ huy trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã về công tác quốc phòng, quân sự ở thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc, khóm, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) chịu sự lãnh đạo, của Chi ủy, Chi bộ thôn và phối hợp với trưởng thôn, Công an viên và tổ chức đoàn thể nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, an ninh ở thôn; đồng thời chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn.

2. Nhiệm vụ:

a) Tham mưu, đề xuất với Ban chỉ huy quân sự cấp xã và trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở thôn;

b) Đăng ký, quản lý chặt chẽ dân quân nông cốt, dân quân rộng rãi và lực lượng dự bị động viên, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, công dân trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ ở thôn, các phương tiện có động cơ và phương tiện thông tin liên lạc trong thôn; đồng thời tổ chức lực lượng dân quân nông cốt trong thôn sinh hoạt theo quy định;

c) Theo sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức huấn luyện quân sự hằng năm cho lực lượng dân quân tại chỗ của thôn hoặc huy động lực lượng này tham gia huấn luyện quân sự do Ban chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức;

d) Chỉ huy lực lượng dân quân tại chỗ phối hợp với Công an viên ở thôn và các lực lượng khác tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thôn, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của tập thể, của Nhà nước trên địa bàn; tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự ở thôn theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Chương III

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ CHỈ HUY ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ

Điều 16. Chức trách, nhiệm vụ của Tiểu đoàn trưởng và tương đương

1. Chức trách:

Tiểu đoàn trưởng là cấp dưới thuộc quyền của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tham mưu Quân chủng Hải quân và chịu sự chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mình; chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước tập thể chỉ huy tiểu đoàn về xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ. Tiểu đoàn trưởng phải căn cứ mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy cấp trên trực tiếp để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng tiểu đoàn vững mạnh toàn diện. Tiểu đoàn trưởng được quyền ra mệnh lệnh, chỉ thị cho các đơn vị thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ của tiểu đoàn.

2. Nhiệm vụ:

a) Chỉ huy tiểu đoàn chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt của tiểu đoàn, bảo đảm cho tiểu đoàn sẵn sàng chiến đấu khi có mệnh lệnh của cấp trên; chỉ huy tiểu đoàn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao;

c) Lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch xây dựng, huấn luyện và hoạt động của tiểu đoàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Đăng ký và quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tự vệ thuộc quyền; nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ nhận thức, năng lực và điều kiện hoạt động của cán bộ, chiến sĩ;

d) Nắm vững số lượng, chất lượng vũ khí, trang bị, phương tiện thuộc tiểu đoàn quản lý; duy trì chế độ bảo quản, sử dụng theo quy định của cấp trên;

e) Cùng với Chính trị viên tiểu đoàn tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền; xây dựng đoàn kết, dân chủ, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giúp đỡ đơn vị thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng lực lượng tự vệ; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, báo cáo Ban chỉ huy quân sự cấp trên đúng quy định.

Điều 17. Chức trách, nhiệm vụ của Tiểu đoàn phó và tương đương

1. Chức trách:

Tiểu đoàn phó thuộc quyền Tiểu đoàn trưởng, là người giúp việc Tiểu đoàn trưởng về chỉ huy quân sự; sẵn sàng thay thế khi Tiểu đoàn trưởng vắng mặt; chịu trách nhiệm trước Tiểu đoàn trưởng và Chính trị viên tiểu đoàn về những nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm vững nhiệm vụ được phân công, tiến hành thu thập, nghiên cứu tình hình có liên quan, chuẩn bị kế hoạch tổ chức thực hiện báo cáo Tiểu đoàn trưởng phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Nắm chắc tình hình của tiểu đoàn, phát hiện những vấn đề vướng mắc và đề đạt kịp thời với Tiểu đoàn trưởng về biện pháp giải quyết, tháo gỡ những vấn đề đó;

d) Giúp Tiểu đoàn trưởng, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đơn vị thuộc quyền thực hiện theo đúng kế hoạch. Nắm tình hình và kết quả thực hiện báo cáo Tiểu đoàn trưởng;

đ) Tổ chức rút kinh nghiệm từng nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên tiểu đoàn và tương đương

1. Chức trách:

Chính trị viên tiểu đoàn là người chủ trì và chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác đảng, công tác chính trị ở tiểu đoàn; mọi hoạt động của Chính trị viên tiểu đoàn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy quân sự tỉnh và cấp ủy Đảng của cơ quan, tổ chức mà tiểu đoàn trực thuộc; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính trị viên và cơ quan chính trị cấp trên; cùng Tiểu đoàn trưởng tổ chức xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng Tiểu đoàn trưởng quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhiệm vụ của tiểu đoàn; đề xuất nội dung, biện pháp để tổ chức triển khai thực hiện;

b) Trực tiếp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của tiểu đoàn trong từng thời gian, từng nhiệm vụ;

c) Cùng Ban chỉ huy tiểu đoàn nắm chắc tình hình đơn vị, thực hiện công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, tuyên truyền thời sự, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ và phong trào Thi đua Quyết thắng cho cán bộ, chiến sĩ trong tiểu đoàn;

d) Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm các chế độ, quy định về phòng gian, giữ bí mật, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng đơn vị, trọng tâm là nhiệm vụ tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của tiểu đoàn;

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị ở tiểu đoàn và báo cáo kết quả công tác đảng, công tác chính trị lên cấp trên theo quy định.

Điều 19. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên phó tiểu đoàn và tương đương

1. Chức trách:

Chính trị viên phó giúp Chính trị viên về công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ trong thực hiện các nhiệm vụ của tiểu đoàn; chịu trách nhiệm trước Chính trị viên về những nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm chắc các mặt công tác chính trị và đề đạt kịp thời với Chính trị viên những biện pháp tổ chức thực hiện công tác được phân công;

b) Giúp Chính trị viên lập và thực hiện kế hoạch công tác chính trị; nắm tư tưởng của lực lượng tự vệ; tổ chức giáo dục chính trị - pháp luật, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, giáo dục quốc phòng, phòng thủ dân sự cho lực lượng tự vệ;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện công tác chính trị theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên theo định kỳ.

Điều 20. Chức trách, nhiệm vụ của Đại đội trưởng và tương đương

1. Chức trách:

Đại đội trưởng thuộc quyền quản lý của Tiểu đoàn trưởng hoặc cơ quan quân sự cấp trên; chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp trên và tập thể chỉ huy đại đội về mọi mặt hoạt động của đại đội. Đại đội trưởng được quyền ra mệnh lệnh cho đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ của đại đội.

2. Nhiệm vụ:

a) Chỉ huy đại đội chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt của đại đội, bảo đảm cho đại đội sẵn sàng chiến đấu khi có mệnh lệnh của cấp trên; chỉ huy đại đội hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao;

c) Lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch xây dựng, huấn luyện và hoạt động của đại đội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Đăng ký và quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tự vệ thuộc quyền; nắm chắc tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ nhận thức, năng lực và điều kiện hoạt động của cán bộ, chiến sĩ của đại đội;

đ) Nắm vững số lượng, chất lượng vũ khí, trang bị, phương tiện thuộc đại đội quản lý; duy trì đúng chế độ bảo quản, sử dụng theo quy định của trên;

e) Cùng với Chính trị viên đại đội tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền, xây dựng đoàn kết, dân chủ, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giúp đỡ đơn vị thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng lực lượng tự vệ; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, báo cáo Ban chỉ huy quân sự cấp trên đúng quy định.

Điều 21. Chức trách, nhiệm vụ của Đại đội phó và tương đương

1. Chức trách:

Đại đội phó thuộc quyền Đại đội trưởng; là người giúp việc Đại đội trưởng về chỉ huy quân sự; thay thế Đại đội trưởng khi vắng mặt; chịu trách nhiệm trước Đại đội trưởng và Chính trị viên đại đội về những nhiệm vụ được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm vững nhiệm vụ được phân công, tiến hành thu thập, nghiên cứu tình hình có liên quan, chuẩn bị kế hoạch tổ chức thực hiện báo cáo Đại đội trưởng phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Nắm chắc tình hình của đại đội, phát hiện những vấn đề vướng mắc và đề đạt kịp thời với Đại đội trưởng về biện pháp giải quyết, tháo gỡ những vấn đề đó;

d) Giúp Đại đội trưởng hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đơn vị thuộc quyền thực hiện theo đúng kế hoạch. Nắm tình hình và kết quả thực hiện báo cáo Đại đội trưởng;

đ) Tổ chức rút kinh nghiệm từng nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên đại đội và tương đương

1. Chức trách:

Chính trị viên đại đội là người chủ trì và chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác đảng, công tác chính trị ở đại đội; mọi hoạt động của Chính trị viên đại đội đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp, Đảng ủy quân sự địa phương cấp trên trực tiếp; sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính trị viên và cơ quan chính trị cấp trên; cùng Đại đội trưởng tổ chức xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ:

a) Cùng Đại đội trưởng quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhiệm vụ của đại đội; đề xuất nội dung, biện pháp để tổ chức triển khai thực hiện;

b) Trực tiếp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của đại đội trong từng thời gian, từng nhiệm vụ;

c) Cùng Ban chỉ huy đại đội nắm chắc tình hình đơn vị, thực hiện công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, tuyên truyền thời sự, tổ chức có hiệu quả phong trào Thi đua Quyết thắng và các hoạt động văn hóa văn nghệ cho cán bộ, chiến sĩ trong đại đội;

d) Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm các chế độ, quy định về phòng gian, giữ bí mật, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện;

e) Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng đơn vị, trọng tâm là nhiệm vụ tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động chiến đấu, trị an của đại đội;

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị ở đại đội và báo cáo kết quả công tác đảng, công tác chính trị lên cấp trên theo quy định.

Điều 23. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên phó đại đội và tương đương

1. Chức trách:

Chính trị viên phó giúp Chính trị viên về công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ trong thực hiện các nhiệm vụ của đại đội; chịu trách nhiệm trước Chính trị viên về những nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Nắm chắc các mặt công tác chính trị và đề đạt kịp thời với Chính trị viên những biện pháp tổ chức thực hiện công tác được phân công;

b) Giúp Chính trị viên lập và thực hiện kế hoạch công tác chính trị; nắm tư tưởng của lực lượng tự vệ; tổ chức giáo dục chính trị - pháp luật, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự cho lực lượng tự vệ;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện công tác chính trị theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo Đại đội trưởng, Chính trị viên theo định kỳ.

Điều 24. Chức trách, nhiệm vụ của Trung đội trưởng

1. Chức trách:

Trung đội trưởng thuộc quyền chỉ huy của Đại đội trưởng hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi mặt của trung đội. Trung đội trưởng được quyền ra mệnh lệnh cho Tiểu đội trưởng và chiến sĩ thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ của trung đội.

2. Nhiệm vụ:

a) Chỉ huy trung đội chấp hành đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt của trung đội, duy trì trung đội luôn sẵn sàng chiến đấu; chỉ huy trung đội hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao;

c) Trực tiếp tổ chức giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho trung đội theo nội dung được phân công; tổ chức thực hiện các chế độ, quy định của đơn vị; hằng quý tổ chức sinh hoạt với các tiểu đội một lần;

d) Đăng ký, quản lý chặt chẽ quân số theo biên chế, nắm chắc tình hình chính trị - tư tưởng, sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ, trình độ nhận thức và năng lực hoạt động của cán bộ, chiến sĩ trong trung đội;

đ) Đăng ký, quản lý số lượng, chất lượng vũ khí, trang bị và các tài sản khác của trung đội; giáo dục về ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo quản, sử dụng trang bị vũ khí của trung đội;

e) Thực hiện các hoạt động công tác chính trị trong trung đội, giáo dục ý thức cảnh giác, giữ bí mật; phát huy dân chủ về công tác quân sự;

g) Tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện các mặt công tác và báo cáo kết quả lên cấp trên đúng quy định.

Điều 25. Chức trách, nhiệm vụ của Tiểu đội trưởng và tương đương

1. Chức trách:

Tiểu đội trưởng thuộc quyền quản lý của Trung đội trưởng hoặc Thôn đội trưởng hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chịu sự chỉ huy của cấp trên trực tiếp; chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể tiểu đội về mọi mặt.

2. Nhiệm vụ:

a) Chỉ huy tiểu đội chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chế độ quy định, mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên;

b) Nắm chắc tình hình mọi mặt của tiểu đội, duy trì tiểu đội luôn sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao;

c) Trực tiếp chỉ huy tiểu đội huấn luyện, hoạt động và các nhiệm vụ khác theo mệnh lệnh cấp trên;

d) gương mẫu chấp hành các chế độ quy định; duy trì tiểu đội thực hiện các chế độ, nề nếp sinh hoạt theo quy định;

đ) Quản lý chặt chẽ quân số biên chế của tiểu đội, hiểu rõ tư tưởng, hoàn cảnh, khả năng, tâm tư nguyện vọng của từng chiến sĩ trong tiểu đội;

e) Xây dựng đoàn kết trong tiểu đội, phát huy dân chủ, động viên thi đua xây dựng tiểu đội vững mạnh toàn diện;

g) Kịp thời rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ của tiểu đội, báo cáo kết quả với cấp trên trực tiếp theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

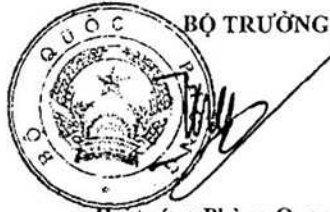
Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ký và thay thế Quyết định số 189/2006/QĐ-BQP ngày 11 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của cán bộ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; cán bộ xã đội và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ và các quy định trước đây trái với Thông tư này.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm các tổng cục, Tư lệnh các quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. / *Minh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW;
- Thủ tướng, các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn Phòng Quốc hội;
- UB QP-AN Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban Đảng;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án NDTC;
- Các Bộ, CQ ngang bộ, CQ thuộc CP;
- Các Tập đoàn, Tổng Cty;
- HĐND, UBND 63 tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Văn phòng CP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, Công báo;
- TTMT, các PITMT;
- BTM, TCCT, TCHC, TCKT, TCCNQP, TCII;
- UBQG phòng chống tham nhũng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các quân khu, quân chủng, BTLBP;
- Các quân đoàn, binh chủng;
- BTL Thủ đô, BCHQS 62 tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục DQTV/BTTM;
- Lưu.



Đại tướng Phùng Quang Thanh